

**Những nguyên tắc của trọng tài thương mại theo pháp
luật Việt Nam : Luận văn ThS. Luật: 60 38 50 / Tạ Thị
Minh Loan ; Nghd. : TS. Nguyễn Thị Lan Hương**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	<i>Trang</i>
<i>Trang phụ bìa</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NGUYÊN TẮC CỦA TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI	5
1.1. Trọng tài - phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quan trọng trong nền kinh tế thị trường	5
1.1.1. Khái niệm, bản chất, ưu thế của trọng tài trong giải quyết tranh chấp thương mại	5
1.1.1.1. Khái niệm trọng tài thương mại	5
1.1.1.2. Bản chất của trọng tài thương mại	6
1.1.1.3. Ưu thế của trọng tài trong giải quyết tranh chấp thương mại	9
1.1.2. Sự cần thiết phải có trọng tài thương mại - trọng tài phi chính phủ ở Việt Nam	12
1.2. Khái luận về nguyên tắc của trọng tài thương mại	15
1.2.1. Khái niệm và vai trò nguyên tắc của trọng tài thương mại	15
1.2.1.1. Khái niệm nguyên tắc của trọng tài thương mại	15
1.2.1.2. Vai trò của nguyên tắc của trọng tài thương mại	16
1.2.2. Nguyên tắc của trọng tài thương mại	18
1.2.2.1. Nguyên tắc độc lập của trọng tài	19
1.2.2.2. Nguyên tắc thỏa thuận	21
1.2.2.3. Nguyên tắc công bằng	23
1.2.2.4. Nguyên tắc tính hợp pháp của phán quyết trọng tài	23
1.3. Cơ sở lý luận của nguyên tắc của nguyên tắc trọng tài thương mại theo pháp luật Việt Nam	24
1.3.1. Đặc điểm của pháp luật thương mại	24

1.3.2.	Yêu cầu của giải quyết tranh chấp thương mại	28
1.3.3.	Yếu tố thuộc tính trong bản chất của trọng tài thương mại	31
1.4.	Cơ chế thực hiện nguyên tắc của Trọng tài thương mại theo pháp luật Việt Nam	32
1.4.1.	Cụ thể hóa các nguyên tắc trong pháp luật trọng tài	32
1.4.2.	Hoạt động của trọng tài, trọng tài viên	33
1.4.3.	Hoạt động của các bên trong giải quyết tranh chấp bằng trọng tài	35
1.4.4.	Mối quan hệ giữa trọng tài và các cơ quan, tổ chức liên quan	35
	Chương 2: NGUYÊN TẮC CỦA TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM	38
2.1.	Quy định về nguyên tắc độc lập của trọng tài trong pháp luật trọng tài Việt Nam	38
2.1.1.	Địa vị pháp lý của trọng tài thương mại	38
2.1.2.	Quy định về công nhận trọng tài viên	40
2.1.3.	Quy định về quan hệ giữa tòa án và trọng tài	41
2.1.4.	Quy định về nguyên tắc độc lập của trọng tài trong pháp luật trọng tài một số quốc gia khác	44
2.2.	Quy định về nguyên tắc thỏa thuận trong pháp luật trọng tài Việt Nam	48
2.2.1.	Thỏa thuận trọng tài	48
2.2.2.	Quyền tự định đoạt của các bên	51
2.2.3.	Quy định về nguyên tắc thỏa thuận trong pháp luật trọng tài một số quốc gia khác	56
2.3.	Quy định về nguyên tắc công bằng trong pháp luật trọng tài Việt Nam	59
2.3.1.	Quy định về tiêu chuẩn trọng tài viên	59
2.3.2.	Quyền bình đẳng giữa các bên	61
2.3.3.	Quy định về nguyên tắc công bằng trong pháp luật trọng tài một số quốc gia khác	63
2.4.	Quy định về nguyên tắc tính hợp pháp của phán quyết trọng tài trong pháp luật trọng tài Việt Nam	65
2.4.1.	Quy định về phán quyết của trọng tài	65
2.4.2.	Thi hành phán quyết trọng tài	67
2.4.3.	Quy định về nguyên tắc tính hợp pháp của phán quyết trọng tài trong pháp luật trọng tài một số quốc gia trên thế giới	68
	Chương 3: NHẬN THỨC VỀ NGUYÊN TẮC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ	71
3.1.	Nguyên tắc độc lập của trọng tài	71
3.1.1.	Nhận thức về nguyên tắc độc lập của trọng tài	71
3.1.2.	Đánh giá về nguyên tắc độc lập của trọng tài	77

3.1.3.	Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả nguyên tắc độc lập của trọng tài	78
3.2.	Nguyên tắc thỏa thuận	80
3.2.1.	Nhận thức về nguyên tắc thỏa thuận	80
3.2.2.	Đánh giá về nguyên tắc thỏa thuận	85
3.2.3.	Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả nguyên tắc thỏa thuận	86
3.3.	Nguyên tắc công bằng	87
3.3.1.	Nhận thức về nguyên tắc công bằng	87
3.3.2.	Một số đánh giá về tình hình áp dụng nguyên tắc công bằng	91
3.3.3.	Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của nguyên tắc công bằng	92
3.4.	Nguyên tắc tính hợp pháp của phán quyết trọng tài	93
3.4.1.	Nhận thức về nguyên tắc tính hợp pháp của phán quyết trọng tài	93
3.4.2.	Đánh giá về nguyên tắc tính hợp pháp của phán quyết trọng tài	96
3.4.3.	Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của nguyên tắc tính hợp pháp của phán quyết trọng tài	97
3.5.	Nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật trọng tài thương mại	98
	KẾT LUẬN	101
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	103
	PHỤ LỤC	106

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sự phát triển của nền kinh tế thị trường trong xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế đã tạo điều kiện cho các quan hệ thương mại phát triển, đồng thời các tranh chấp phát sinh từ những quan hệ này gia tăng nhanh chóng với tính chất ngày càng phức tạp. Thực tế đã đặt ra nhu cầu hoàn thiện những phương thức giải quyết tranh chấp thương mại hiệu quả và phù hợp thông lệ quốc tế.

Trên thế giới, lựa chọn trọng tài để giải quyết tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại đã trở thành phổ biến. Tại Việt Nam, phương thức trọng tài đã được chú trọng phát triển, song chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Thực trạng này xuất phát từ nhiều nguyên nhân mà một trong số đó là các nguyên tắc trong tổ chức, hoạt động của trọng tài chưa được pháp luật quy định rõ và quán triệt sâu sắc trong thực tế.

Việc làm rõ cơ sở khoa học của nguyên tắc trọng tài, những nội dung cấu thành các nguyên tắc đó, cơ chế đảm bảo thực hiện các nguyên tắc này trong thực tế từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về trọng tài là việc làm có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn đối với sự phát triển của phương thức này tại Việt Nam. Đề tài: "***Những nguyên tắc của trọng tài thương mại theo pháp luật Việt Nam***" được thực hiện nhằm góp phần đạt được mục đích đó.

2. Tình hình nghiên cứu

Liên quan đến pháp luật về trọng tài thương mại đã có một số công trình nghiên cứu dưới các góc độ và mức độ khác nhau. Có các công trình như: "*Hoàn thiện pháp luật giải quyết tranh chấp kinh tế ở nước ta hiện nay*" Của TS. Đào Văn Hội (Nxb chính trị quốc gia, 2004); TS.LS Nguyễn Chung với "*Kinh nghiệm thực tế giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại - hàng hải*" (Nxb chính trị quốc gia); T.S. Phan Chí Hiếu có bài "*Thủ tục giải quyết các yêu cầu liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại Việt Nam*" trong Luật học số Đặc san về Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004; PGS.TS Dương Đăng Huệ có bài "*Pháp lệnh trọng tài thương mại năm 2003 - Động lực mới cho sự phát triển của trọng tài phi chính phủ ở nước ta*".

Ngoài ra, có một số luận văn cao học và luận án tiến sĩ luật học tập trung nghiên cứu về trọng tài thương mại như: "*Pháp luật về giải quyết tranh chấp đầu tư trực tiếp nước ngoài bằng trọng tài*" (Luận văn thạc sĩ của Đỗ Thanh Hà năm 2006); "*Hoàn thiện pháp luật trọng tài thương mại của Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế*" (Luận án Tiến sĩ của Nguyễn Đình Thơ năm 2007). Các bài viết, công trình nghiên cứu nói trên đã đề cập vấn đề trọng tài ở nhiều khía cạnh và mức độ khác nhau. Có công trình mang tính tổng hợp về phương thức trọng tài, có công trình chỉ đề cập một phần của phương thức này. Tuy nhiên chưa có công trình nghiên cứu mang tính hệ thống về những nguyên tắc của trọng tài thương mại Việt Nam

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

* Mục đích

Luận văn tập trung làm sáng tỏ bản chất, cơ sở lý luận của các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động trọng tài; đánh giá thực trạng áp dụng các nguyên tắc, từ đó đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện pháp luật về trọng tài nhằm đảm bảo thi hành hiệu quả các nguyên tắc đó trong thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại bằng phương thức trọng tài.

*** *Nhiệm vụ***

- Luận văn có nhiệm vụ làm sáng tỏ cơ sở lý luận của những nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động của trọng tài thương mại; đánh giá vai trò của các nguyên tắc đó đối với hiệu quả hoạt động của trọng tài.

- Phân tích và đánh giá những qui định của pháp luật trọng tài, quán triệt các nguyên tắc trọng tài và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn hoạt động trọng tài.

- Kiến nghị giải pháp hoàn thiện cơ chế đảm bảo thực thi có hiệu quả những nguyên tắc của trọng tài thương mại.

4. Phạm vi nghiên cứu

- Luận văn nghiên cứu lý luận chung về nguyên tắc của trọng tài thương mại, quy định của pháp luật trọng tài về những nguyên tắc trong tổ chức, hoạt động của trọng tài thương mại Việt Nam.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn dựa vào phương pháp luận duy vật biện chứng nhằm chứng minh những tác động ảnh hưởng của các nguyên tắc tới hiệu quả tổ chức, hoạt động của phương thức trọng tài. Phương pháp duy vật lịch sử để xem xét quá trình ghi nhận các nguyên tắc qua từng giai đoạn của pháp luật trọng tài.

Bên cạnh đó luận văn còn sử dụng những phương pháp nghiên cứu cụ thể sau: phương pháp so sánh, phương pháp phân tích tổng hợp, phương pháp diễn dịch, phương pháp quy nạp, phương pháp điều tra xã hội.

6. Những đóng góp mới của luận văn

Luận văn là công trình nghiên cứu tập trung về những nguyên tắc trong tổ chức, hoạt động của trọng tài thương mại Việt Nam. Nó vừa mang tính nghiên cứu lý luận vừa mang tính đánh giá thực tiễn.

- Làm rõ nội dung, cơ sở khoa học của các nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động của phương thức trọng tài; vai trò của các nguyên tắc này đối với sự tồn tại và phát triển của trọng tài.

- Chỉ ra vướng mắc, bất cập trong thực tiễn vận dụng các quy định pháp luật về những nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động trọng tài.

- Đề xuất các kiến nghị nhằm quán triệt và áp dụng hiệu quả những nguyên tắc cơ bản trong hoạt động trọng tài.

7. Kết cấu luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận văn gồm ba chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về nguyên tắc của trọng tài thương mại.

Chương 2: Nguyên tắc của trọng tài thương mại theo pháp luật Việt Nam.

Chương 3: Nhận thức về nguyên tắc trọng tài thương mại ở Việt Nam và một số kiến nghị.

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬN VĂN

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NGUYÊN TẮC CỦA TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI

Chương này gồm 4 phần, trình bày những vấn đề sau:

1.1. Trọng tài - phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quan trọng trong nền kinh tế thị trường

Ở phần 1.1, Luận văn tập trung làm rõ hai vấn đề:

1.1.1. Khái niệm, bản chất, ưu thế của trọng tài trong giải quyết tranh chấp thương mại

1.1.1.1. Khái niệm trọng tài thương mại

Về khái niệm trọng tài thương mại có nhiều ý kiến khác nhau, Luận văn nghiêng về ý kiến cho rằng: “Trọng tài thương mại là một phương thức giải quyết tranh chấp, mà ở đó các bên thỏa thuận đưa tranh chấp ra trước một bên thứ ba độc lập xem xét và quyết định vụ việc. Phán quyết của trọng tài có tính chung thẩm, bắt buộc thi hành và được cưỡng chế bởi cơ chế thi hành án của nhà nước.”

1.1.1.2. Bản chất của trọng tài thương mại

Về bản chất trọng tài thương mại, Luận văn cho rằng bản chất của trọng tài thương mại có sự kết hợp giữa hai yếu tố thỏa thuận và tài phán. Thỏa thuận làm tiền đề cho phán quyết và phán quyết phải được đưa ra trên cơ sở những vấn đề đã được thỏa thuận.

1.1.1.3. Ưu thế của trọng tài trong giải quyết tranh chấp thương mại

Về ưu thế của trọng tài trong giải quyết tranh chấp thương mại, Luận văn đưa ra một số điểm sau:

- Trọng tài có tính chất linh hoạt với quyền tự do định đoạt của các bên cao hơn hẳn so với hình thức giải quyết tranh chấp bằng Tòa án.
- Thủ tục tố tụng trọng tài đơn giản, đảm bảo tốc độ giải quyết tranh chấp.
- Đảm bảo bí mật kinh doanh, uy tín nghề nghiệp, tạo khả năng tiếp tục duy trì mối quan hệ sau khi giải quyết tranh chấp.
- Trọng tài phù hợp để giải quyết tranh chấp quốc tế.

1.1.2. Sự cần thiết phải có trọng tài thương mại - trọng tài phi chính phủ ở Việt Nam

Trọng tài thương mại ra đời mang tính tất yếu ở nước ta bởi các lý do sau:

- Trọng tài thương mại là sản phẩm của nền kinh tế thị trường.

- Nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập của đất nước.
- Trọng tài kinh tế Nhà nước trước đây có nhiều nhược điểm không phù hợp để giải quyết tranh chấp thương mại trong nền kinh tế thị trường.
- Các phương thức giải quyết tranh chấp khác chưa hoàn toàn có hiệu quả và phù hợp với nền kinh tế thị trường

1.2. Khái luận về nguyên tắc của trọng tài thương mại

Ở phần 1.2 này, Luận văn đề cập đến khái niệm và vai trò nguyên tắc của trọng tài thương mại. Hệ các nguyên tắc của trọng tài thương mại

1.2.1. Khái niệm và vai trò nguyên tắc của trọng tài thương mại

1.2.1.1. Khái niệm nguyên tắc của trọng tài thương mại

Về khái niệm nguyên tắc của trọng tài thương mại: có thể nói rằng nguyên tắc của trọng tài thương mại theo pháp luật Việt Nam là những tư tưởng pháp lí chủ đạo có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ hệ thống các qui phạm pháp luật trọng tài và biểu thị nội dung đặc trưng nhất của trọng tài thương mại.

1.2.1.2. Vai trò của nguyên tắc của trọng tài thương mại

Nguyên tắc của trọng tài thương mại luôn giữ vai trò chỉ đạo định hướng pháp luật trọng tài. thể hiện cụ thể như sau:

Thứ nhất, nguyên tắc của trọng tài thương mại ảnh hưởng tới ý thức pháp luật về trọng tài và văn hóa trọng tài trong xã hội.

Thứ hai, nguyên tắc của trọng tài thương mại ảnh hưởng sâu sắc tới chất lượng và hiệu quả của hoạt động trọng tài.

Thứ ba, nguyên tắc của trọng tài thương mại là cơ sở cho việc ban hành pháp luật trọng tài và là tư tưởng chủ đạo trong thực hiện và áp dụng các qui phạm pháp luật vào thực tiễn.

Từ phân tích nêu trên có thể rút ra một số đặc điểm của các nguyên tắc trọng tài thương mại như sau:

Thứ nhất, đề cao hai yếu tố thuộc bản chất của trọng tài là thỏa thuận và tài phán. Các nguyên tắc của trọng tài đều chứa đựng hai yếu tố này.

Thứ hai, các nguyên tắc của trọng tài đã thể hiện sự mở rộng quyền tự định đoạt của các bên trong quá trình giải quyết tranh chấp. Các nguyên tắc của trọng tài thương mại bảo đảm cho các bên tranh chấp quyền tự do định đoạt ở cấp độ cao.

Thứ ba, thể hiện sự quan tâm của Nhà nước trong xây dựng phương thức trọng tài. Các nguyên tắc cũng thể hiện tính chủ quan trong đó phản ánh thái độ của Nhà nước. Nhà nước hỗ trợ những điều kiện cần thiết cho trọng tài ra đời và hoạt động. Nhà nước quy định các biện pháp nhằm đảm bảo cho trọng tài vừa độc lập trong thực hiện chức năng của mình vừa có được sự trợ giúp hợp lí từ phía Nhà nước. Những điều kiện khác về môi trường kinh doanh, môi trường pháp lí tạo nền tảng thuận lợi cho trọng tài phát triển.

1.2.2. Nguyên tắc của trọng tài thương mại

Các nguyên tắc của trọng tài thương mại liên quan thống nhất với nhau, thể hiện trong tổ chức trọng tài và hoạt động tố tụng của trọng tài. Có thể nhận định các nguyên tắc của trọng tài thương mại là cơ sở cho toàn bộ hệ thống pháp luật trọng tài đồng thời tạo sợi dây gắn kết giữa những qui định này và hoạt động của trọng tài trên thực tế. Với tầm quan trọng như vậy phải xem xét các nguyên tắc một cách xuyên suốt trong quá trình thành lập và hoạt động của trọng tài không chỉ ở một giai đoạn nhất định.

Theo luận văn, các nguyên tắc của trọng tài thương mại gồm:

1.2.2.1. Nguyên tắc độc lập của trọng tài

1.2.2.2. Nguyên tắc thỏa thuận

1.2.2.3. Nguyên tắc công bằng

1.2.2.4. Nguyên tắc tính hợp pháp của phán quyết trọng tài

1.3. Cơ sở lý luận của nguyên tắc Trọng tài thương mại theo pháp luật Việt Nam

Các nguyên tắc của Trọng tài thương mại được xây dựng trên cơ sở các đặc điểm của pháp luật thương mại, yêu cầu của việc giải quyết các tranh chấp trong lĩnh vực thương mại, xuất phát từ yếu tố thuộc tính trong bản chất của trọng tài thương mại. Kết luận này lý giải việc xác định nội dung, phạm vi thể hiện của các nguyên tắc trong pháp luật trọng tài.

1.3.1. Đặc điểm của pháp luật thương mại

Pháp luật thương mại có những điểm đặc điểm riêng biệt như sau:

Thứ nhất, pháp luật thương mại ghi nhận điểm đặc trưng của hoạt động kinh doanh. Pháp luật thương mại phải đáp ứng được tính năng động nhanh nhạy của các hoạt động thương mại.

Thứ hai, pháp luật thương mại là luật chuyên ngành so với Luật Dân sự nên pháp luật thương mại cũng chứa đựng những nguyên tắc cơ bản của Luật Dân sự đó là: nguyên tắc tự do thỏa thuận, tự do hợp đồng, nguyên tắc trung thực thiện chí, nguyên tắc tôn trọng quyền tự định đoạt của các bên. Về mặt pháp lý quyền tự do của chủ thể tham gia quan hệ thương mại là rất cao.

Thứ ba, qui phạm pháp luật thương mại thường có tính chất tùy nghi. Các chủ thể có quyền lựa chọn nhiều hơn trong giải quyết tranh chấp. Qua việc mở rộng quyền tự do cho các chủ thể, Nhà nước trao cho họ những quyền hạn vô giá song cũng buộc họ phải tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình cũng như phải tự bảo vệ quyền lợi của mình nhiều hơn.

Tính chất đặc thù của hoạt động thương mại buộc pháp luật trọng tài chuyển tải nó để đáp ứng nhu cầu giải quyết tranh chấp thương mại. Trọng tài được coi là phương thức giải quyết tranh chấp do thương nhân sáng tạo ra trong đó quyền tự do định đoạt, quyền thỏa thuận, nguyên tắc công bằng phải được chấp nhận.

1.3.2. Yêu cầu của giải quyết tranh chấp thương mại

Tranh chấp thương mại có những đặc điểm như sau:

Thứ nhất, các bên trong tranh chấp thường là những chủ thể kinh doanh.

Thứ hai, các tranh chấp phát sinh từ các quan hệ thương mại kinh tế.

Thứ ba, tranh chấp ảnh hưởng lớn tới quá trình sản xuất kinh doanh của các bên.

Thứ tư, giải quyết tranh chấp thương mại đề cao quyền tự định đoạt của các bên trong giải quyết.

Theo luận văn, xuất phát từ những đặc thù như vậy, giải quyết tranh chấp thương mại cần phải đáp ứng được yêu cầu cơ bản sau:

Thứ nhất, các tranh chấp phải được giải quyết nhanh chóng, linh hoạt chính xác đảm bảo sự công bằng giữa các bên.

Thứ hai, phải đảm bảo được yếu tố dân chủ trong quá trình giải quyết tranh chấp.

Thứ ba, giải quyết tranh chấp phải bảo vệ được bí mật, uy tín của các bên trong tranh chấp, tạo cơ hội cho các bên giữ được mối quan hệ sau giải quyết tranh chấp.

Thứ tư, giải quyết tranh chấp đảm bảo hiệu quả thi hành cao trong thực tế nhằm bảo vệ và khôi phục quyền và lợi ích chính đáng của các bên trong tranh chấp.

1.3.3. Yếu tố thuộc tính trong bản chất của trọng tài thương mại

Sự kết hợp hai yếu tố thỏa thuận và tài phán đã khẳng định sự khác biệt và ưu thế của phương thức trọng tài trước những lựa chọn giải quyết tranh chấp khác. Yếu tố thỏa thuận buộc trọng tài phải tuân theo nguyên tắc thỏa thuận trong đó coi thỏa thuận là cơ sở trước hết để xác định thẩm quyền trọng tài, tổ tụng trọng tài. Yếu tố tài phán đã quy định hoạt động, tổ chức của trọng tài nhằm đáp ứng việc giải quyết tranh chấp triệt để bằng việc đưa ra một phán quyết hợp pháp.

1.4. Cơ chế thực hiện nguyên tắc trọng tài thương mại theo pháp luật Việt Nam

Theo luận văn, nghiên cứu về nguyên tắc của trọng tài thương mại cần tìm hiểu cơ chế thực hiện các nguyên tắc này trong điều kiện cụ thể của Việt Nam. Xác định cơ chế thực hiện này có ý nghĩa thực tiễn rất lớn bởi nó là cơ sở để xem xét thực trạng áp dụng các nguyên tắc trên thực tế.

Các nguyên tắc được thực hiện thông qua:

1.4.1. Cụ thể hóa các nguyên tắc trong pháp luật trọng tài

Các nguyên tắc là cơ sở để xây dựng các qui phạm pháp luật trọng tài, vì vậy bất cứ quy định nào cũng phải bảo đảm tuân thủ theo các nguyên tắc cơ bản của Trọng tài thương mại. Các quy định pháp luật là cơ sở để các chủ thể giới hạn hoặc xác định hành vi hợp pháp của mình. Đối với những vấn đề pháp luật trọng tài chưa quy định cụ thể, những nguyên tắc của trọng tài thương mại là cơ sở để các bên lựa chọn hành vi phù hợp.

1.4.2. Hoạt động của trọng tài, trọng tài viên

Các hoạt động cụ thể của trọng tài phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Các quy định pháp luật được thực hiện thông qua hành vi pháp lý của trọng tài mà cụ thể là hành vi của các trọng tài viên. Để đảm bảo sự công bằng, khách quan và công lý

họ phải nắm được và thực hiện theo những nguyên tắc cơ bản của trọng tài thương mại Việt Nam.

Trọng tài viên là trung tâm trong hoạt động của trọng tài, thông qua hoạt động áp dụng pháp luật để giải quyết vụ tranh chấp, trọng tài viên đã thực hiện các nguyên tắc của trọng tài thương mại trên thực tế. Đồng thời tính sáng tạo của trọng tài viên trong giải quyết tranh chấp cũng được kiểm soát thông qua việc tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của trọng tài thương mại.

1.4.3. Hoạt động của các bên trong giải quyết tranh chấp bằng trọng tài

Các bên tranh chấp thông qua việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đã chuyển hóa nguyên tắc thành các hành vi pháp lý cụ thể. Đồng thời yêu cầu về việc tham gia chủ động vào tiến trình giải quyết tranh chấp buộc họ phải nắm vững những nguyên tắc của phương thức trọng tài để hiểu rõ về phạm vi quyền hạn của mình từ đó bảo vệ được quyền lợi của mình tốt nhất.

1.4.4. Mối quan hệ giữa trọng tài và các cơ quan, tổ chức liên quan.

Như đã phân tích ở những phần trên, trọng tài là một thiết chế tồn tại có tính độc lập tương đối, nó có những mối quan hệ với những thiết chế khác trong xã hội. Theo pháp luật trọng tài những cơ quan tổ chức có liên hệ với trọng tài được chia làm hai loại: Cơ quan tổ chức liên quan quá trình quản lý trọng tài của Nhà nước, Cơ quan tư pháp hỗ trợ, giám sát trọng tài trong tổ chức và hoạt động. Thông qua mối quan hệ này các nguyên tắc được quán triệt trong tổ chức và hoạt động của trọng tài.

Kết luận chương 1

Trong chương 1, luận văn đã rút ra những luận điểm mang tính khái quát về trọng tài thương mại và nguyên tắc của trọng tài thương mại như: Khái niệm về trọng tài thương mại và nguyên tắc của trọng tài thương mại, bản chất, ưu thế của trọng tài thương mại; xác định các nguyên tắc của trọng tài thương mại, cơ sở lý luận của nguyên tắc, cơ chế thực hiện nguyên tắc của trọng tài thương mại theo pháp luật Việt Nam.

Chương 2

NGUYÊN TẮC CỦA TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM

Chương 2 tập trung vào hai vấn đề:

- Sự ghi nhận của pháp luật trọng tài Việt Nam hiện hành về các nguyên tắc của trọng tài thương mại.
- So sánh việc ghi nhận những nguyên tắc này ở pháp luật trọng tài một số quốc gia khác

2.1. Quy định về nguyên tắc độc lập của trọng tài trong pháp luật trọng tài Việt Nam

Nguyên tắc độc lập của trọng tài được ghi nhận trong pháp luật trọng tài Việt Nam thông qua các quy định:

2.1.1. Địa vị pháp lý của trọng tài thương mại

Trọng tài thương mại là tổ chức trọng tài phi Chính phủ.

2.1.2. Quy định về công nhận trọng tài viên

Nhà nước giao cho các trung tâm lập danh sách trọng tài viên của trung tâm mình. Trọng tài viên không phải thông qua thủ tục xét tuyển và công nhận của Bộ Tư Pháp.

2.1.3. Quy định về quan hệ giữa tòa án và trọng tài

Tòa án có mối quan hệ giám sát và hỗ trợ đối với trọng tài.

2.1.4. Quy định về nguyên tắc độc lập của trọng tài trong pháp luật trọng tài một số quốc gia khác

Luận văn so sánh việc ghi nhận những nguyên tắc này ở pháp luật trọng tài một số quốc gia khác: trọng tài được xây dựng theo nhiều mô hình, nguyên tắc độc lập của trọng tài được ghi nhận khác nhau phụ thuộc vào trình độ phát triển của trọng tài, phụ thuộc sự bình đẳng giữa Nhà nước và thực thể khác trong xã hội. Một số quốc gia xây dựng trọng tài theo mô hình độc lập với Nhà nước như Nhật Bản. Một số nước khác lại xây dựng trọng tài theo mô hình trọng tài có mối quan hệ chặt chẽ, phụ thuộc về mặt tổ chức với Nhà nước như Trung Quốc, Thái Lan.

2.2. Quy định về nguyên tắc thỏa thuận trong pháp luật trọng tài Việt Nam

Nguyên tắc thỏa thuận được ghi nhận trong pháp luật trọng tài Việt Nam thông qua các quy định:

2.2.1. Thỏa thuận trọng tài

Thỏa thuận trọng tài là hòn đá tảng trong giải quyết tranh chấp bằng trọng tài.

2.2.2. Quyền tự định đoạt của các bên

Trọng tài quy định rất rộng quyền tự định đoạt của các bên.

2.2.3. Quy định về nguyên tắc thỏa thuận trong pháp luật trọng tài một số quốc gia khác.

Điểm khác biệt lớn giữa quy định về nguyên tắc thỏa thuận trong pháp luật Việt Nam và các nước khác là pháp luật Việt Nam không thể hiện bất cứ sự hạn chế hay ràng buộc trách nhiệm nào đối với bên không thiện chí tham gia tố tụng trọng tài bởi cho rằng đó là quyền tự do của họ. Trong khi đó, đối với những trường hợp không hợp tác, pháp luật trọng tài các nước thể hiện sự bất lợi đối với bên này.

2.3. Quy định về nguyên tắc công bằng trong pháp luật trọng tài Việt Nam

Nguyên tắc công bằng được ghi nhận trong pháp luật trọng tài Việt Nam thông qua các quy định:

2.3.1. Quy định về tiêu chuẩn trọng tài viên

2.3.2. Quyền bình đẳng giữa các bên

2.3.3. Quy định về nguyên tắc công bằng trong pháp luật trọng tài một số quốc gia khác

Về tiêu chuẩn trọng tài viên, thông lệ quốc tế cho thấy phần đông các quốc gia quy định rất "thoáng" vấn đề này. Pháp luật trọng tài Việt Nam quy định tương đối chặt chẽ

về tiêu chuẩn trọng tài viên xuất phát từ thực tế chúng ta chưa có nhiều kinh nghiệm cũng như tính đến trình độ chung của các doanh nghiệp Việt Nam cần phải có một giới hạn nhất định về tiêu chuẩn trọng tài nhằm mục đích cuối cùng là đảm bảo sự công bằng cho các bên.

Pháp luật trọng tài Việt Nam không ghi nhận quyền các bên lựa chọn tập quán thương mại làm căn cứ để giải quyết đối với tranh chấp không có yếu tố nước ngoài.

2.4. Quy định về nguyên tắc tính hợp pháp của phán quyết trọng tài trong pháp luật trọng tài Việt Nam

Nguyên tắc tính hợp pháp của phán quyết trọng tài được ghi nhận trong pháp luật trọng tài Việt Nam thông qua các quy định:

2.4.1. Quy định về phán quyết của trọng tài

2.4.2. Thi hành phán quyết trọng tài

2.4.3. Quy định về nguyên tắc tính hợp pháp của phán quyết trọng tài trong pháp luật trọng tài một số quốc gia trên thế giới

Pháp luật trọng tài các quốc gia khác đều thừa nhận tính hợp pháp của phán quyết trọng tài nhưng thông thường phải qua thủ tục công nhận và cho thi hành quyết định trọng tài của tòa án thì phán quyết trọng tài mới có giá trị như bản án của tòa án và được Nhà nước đảm bảo cưỡng chế. Các nước không phân biệt cơ chế công nhận tính hợp pháp của phán quyết của trọng tài trong nước và phán quyết của trọng tài nước ngoài như pháp luật trọng tài Việt Nam.

Kết luận chương 2

Luận văn nghiên cứu sự ghi nhận nội dung nguyên tắc của trọng tài thương mại trong pháp luật trọng tài Việt Nam hiện hành. So sánh và phân tích những điểm tiến bộ, điểm chưa tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của trọng tài thương mại trong pháp luật trọng tài Việt Nam so với pháp luật trọng tài một số quốc gia khác.

Chương 3

NHẬN THỨC VỀ NGUYÊN TẮC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Chương 3 tập trung giải quyết những vấn đề sau:

- Nhận thức về nguyên tắc của trọng tài thương mại
- Một số đánh giá về nguyên tắc của trọng tài thương mại
- Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả nguyên tắc của trọng tài thương mại.

3.1. Nguyên tắc độc lập của trọng tài

3.1.1. Nhận thức về nguyên tắc độc lập của trọng tài

Luận văn đi sâu vào phân tích, đánh giá thực tiễn tổ chức, hoạt động của trọng tài trong thời gian qua tại Việt Nam. Nhìn chung các trung tâm trọng tài ra đời và hoạt động tuân thủ nguyên tắc độc lập nhưng trên thực tế sự độc lập của trọng tài chưa thực chất mà mang tính hình thức hơn.

Đồng thời kết hợp với những số liệu thu được từ điều tra xã hội do tác giả tự tiến hành nhằm tìm hiểu nhận thức của các đối tượng về nguyên tắc độc lập của trọng tài cho thấy các đối tượng chưa có hiểu biết đầy đủ và chính xác về nguyên tắc này.

3.1.2. Đánh giá về nguyên tắc độc lập của Trọng tài

Thực tế nguyên tắc độc lập chưa được quán triệt trong tổ chức và hoạt động của trọng tài, nhận thức của các đối tượng liên quan cũng chưa chính xác và đầy đủ về nội dung của nguyên tắc này. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là:

- Trung tâm trọng tài đã được thành lập dưới hình thức những tổ chức độc lập nhưng hoạt động không hiệu quả.
- Nguồn thu từ công tác trọng tài không đủ để duy trì trung tâm.
- Phương thức trọng tài mới chỉ được các luật gia quan tâm mà chưa được tổ chức chuyên ngành khác, chưa được doanh nghiệp biết đến nhiều.
- Do sự tồn tại của Trọng tài kinh tế Nhà nước để lại ấn tượng trọng tài là cơ quan của Nhà nước.
- Doanh nghiệp không được tiếp cận kiến thức về trọng tài cũng như không có thực tiễn sử dụng trọng tài.

3.1.3. Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả nguyên tắc độc lập của trọng tài

- *Thứ nhất*, quy định sự hỗ trợ ban đầu về cơ sở vật chất của Nhà nước đối với phương thức trọng tài.
- *Thứ hai*, quy định về trách nhiệm của tòa án trong trường hợp không áp dụng, thay đổi hủy bỏ những biện pháp này làm ảnh hưởng tới quyền lợi của bên yêu cầu. Quyền khiếu nại của người yêu cầu nếu thẩm phán được phân công từ chối áp dụng, thay đổi, chấm dứt áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời.
- *Thứ ba*, thành lập tổ chức trọng tài toàn quốc dưới hình thức là Hiệp hội trọng tài.
- *Thứ tư*, đơn giản hóa thủ tục thành lập trung tâm trọng tài, ghi nhận các hiệp hội chuyên môn có quyền đứng ra thành lập các Trung tâm trọng tài chuyên ngành.

3.2. Nguyên tắc thỏa thuận

3.2.1. Nhận thức về nguyên tắc thỏa thuận

Nhận định của các chuyên gia về trọng tài cho thấy nguyên tắc thỏa thuận được quán triệt trong hoạt động của Trung tâm trọng tài và hoạt động của trọng tài viên nhưng đối với các bên tranh chấp chưa nghiêm chỉnh chấp hành nguyên tắc này. Kết hợp với kết quả điều tra xã hội thể hiện trên thực tế nhận thức chưa đầy đủ, chính xác của các đối tượng về nguyên tắc này.

3.2.2. Đánh giá về nguyên tắc thỏa thuận

Việc thực hiện nguyên tắc thỏa thuận gặp khó khăn trên thực tế xuất phát từ chính những chủ thể được trao quyền thỏa thuận trong giải quyết tranh chấp. Các bên trong tranh chấp chưa có "văn hóa trọng tài" khi tham gia giải quyết tranh chấp trong đó việc không thực hiện quyền của mình đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguyên tắc thỏa thuận. Trình độ hiểu biết của các bên cũng là một trở lực lớn đối với việc thực hiện

nguyên tắc này.

3.2.3. Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả nguyên tắc thỏa thuận

- Quy định quyền chọn trọng tài viên nước ngoài để giải quyết tranh chấp đối với các bên trong tranh chấp không có yếu tố nước ngoài.

- Hủy bỏ Khoản 4 Điều 10 PLTTTM 2003 ghi nhận trường hợp thỏa thuận trọng tài vô hiệu khi không quy định hoặc quy định không rõ tổ chức trọng tài có thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp.

- Xây dựng thẩm quyền giải quyết của trọng tài thương mại Việt Nam theo hướng loại trừ

3.3. Nguyên tắc công bằng

3.3.1. Nhận thức về nguyên tắc công bằng

Để đảm bảo nguyên tắc này được thực hiện trên thực tế thì sự ghi nhận của pháp luật là chưa đủ vì công bằng phụ thuộc vào nhiều yếu tố phụ trợ như sự hiểu biết của các bên tranh chấp, trình độ trọng tài viên, sự phát triển các thiết chế như luật sư, hiệp hội chuyên môn...

Trong khi đó tại Việt Nam những yếu tố này chưa có sự phát triển tương xứng, chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện nguyên tắc công bằng trong tổ chức, hoạt động của trọng tài. Các chuyên gia nhận định Pháp luật chưa ghi nhận đầy đủ nội dung của nguyên tắc công bằng; doanh nghiệp không tin tưởng giải quyết tranh chấp bằng trọng tài đạt được sự công bằng.

2.3.2. Một số đánh giá về tình hình áp dụng nguyên tắc công bằng

Những qui định của pháp luật trọng tài không đầy đủ về nội dung của nguyên tắc công bằng đã ảnh hưởng tới sự phát triển của phương thức trọng tài. Đồng thời ảnh hưởng trực tiếp tới nguyên tắc công bằng là số lượng ít và trình độ của trọng tài viên chưa cao. Tình trạng này là do những nguyên nhân sau:

- Do lịch sử pháp luật trọng tài trước đây quy định không hợp lí về tiêu chuẩn trọng tài viên vì vậy nền tảng đội ngũ trọng tài viên không đồng đều, số lượng ít.

- Công tác đào tạo hỗ trợ của Nhà nước, của Trung tâm trọng tài đối với trọng tài viên không được quan tâm.

- Trọng tài chưa phát triển thực sự vì vậy, không tạo được sức hút đối với những người có khả năng và điều kiện trở thành trọng tài viên.

2.3.3. Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả nguyên tắc công bằng

- Thứ nhất, quy định quyền lựa chọn áp dụng tập quán thương mại làm căn cứ giải quyết vụ việc của các bên trong tranh chấp không có yếu tố nước ngoài.

- Thứ hai, xây dựng đội ngũ trọng tài viên đồng đảo và có chất lượng.

3.4. Nguyên tắc tính hợp pháp của phán quyết trọng tài

3.4.1. Nhận thức về nguyên tắc tính hợp pháp của phán quyết trọng tài

Thực tế nhiều phán quyết của trọng tài có hiệu lực không được tự nguyện thi hành. Bên phải thi hành thường viện các lý do để trốn tránh thực hiện nghĩa vụ của mình. Tòa

án chưa thể hiện tính tích cực của cơ quan này trong hoạt động giám sát hỗ trợ trọng tài.

Cơ chế thừa nhận tính hợp pháp của phán quyết trọng tài theo pháp luật Việt Nam là quy định tiến bộ song cơ chế này chưa cụ thể, vì vậy nguyên tắc tính hợp pháp của phán quyết trọng tài còn nhiều vướng mắc trong thực tiễn.

3.4.2. Đánh giá về nguyên tắc tính hợp pháp của phán quyết trọng tài

Việc thi hành phán quyết trọng tài còn gặp nhiều trở ngại do những nguyên nhân sau:

- Tinh thần của PLTTTM 2003 tương đối mới với đông đảo nhà kinh doanh và các cơ quan công quyền.

- Cơ chế thi hành phán quyết đã được quy định nhưng thực tế vận hành cơ chế này còn chưa có sự hướng dẫn cụ thể.

- Yếu tố thái độ của cơ quan công quyền đối với phán quyết của trọng tài còn chưa đúng mức.

- Tâm lý của các bên tranh chấp.

3.4.3. Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả nguyên tắc tính hợp pháp của phán quyết trọng tài

- Thứ nhất, xây dựng và ban hành Luật thi hành án phải quy định cụ thể cơ chế thi hành án đối với các quyết định của trọng tài góp phần nâng cao hiệu quả của nguyên tắc về tính hợp pháp của phán quyết trọng tài.

- Thứ hai, bổ sung Khoản 1 Điều 53 PLTTTM 2003

3.5. Nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật trọng tài thương mại

Giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả trọng tài thương mại nói chung, quán triệt các nguyên tắc của trọng tài thương mại nói riêng là việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật trọng tài đối với những đối tượng liên quan tới tổ chức và hoạt động của Trọng tài. Hoạt động này cần có sự tham gia và phối hợp của Nhà nước, trọng tài, doanh nghiệp, hiệp hội chuyên môn, tổ chức luật sư...

Kết luận chương 3

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu thực trạng nhận thức về nguyên tắc của trọng tài thương mại, Luận văn đi đến một số nhận xét tổng quát về tình hình thực hiện các nguyên tắc trong thực tế cũng như nhận thức về các nguyên tắc này. Luận văn nêu ra những điểm nhằm lý giải tình trạng trên và giải pháp cụ thể nhằm quán triệt các nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động của trọng tài thương mại

KẾT LUẬN

Xu hướng sử dụng rộng rãi trọng tài để giải quyết tranh chấp thương mại là xu hướng mang tính tất yếu đối với các nền kinh tế phát triển. Phương thức trọng tài chứa đựng những ưu thế nổi trội rất phù hợp để giải quyết tranh chấp phát sinh trong lĩnh vực tương đối linh hoạt là lĩnh vực thương mại. Vì vậy, xây dựng nền kinh tế ổn định, an toàn nhất thiết phải quan tâm tới hoàn thiện phương thức trọng tài. Hoàn thiện các

nguyên tắc của trọng tài thương mại trong pháp luật cũng như trong thực tiễn hoạt động của trọng tài là một phần quan trọng trong quá trình hoàn thiện pháp luật trọng tài nói chung.

Các nguyên tắc của trọng tài thương mại là những tư tưởng pháp lí chủ đạo có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ hệ thống các qui phạm pháp luật trọng tài và biểu thị nội dung đặc trưng nhất của trọng tài thương mại. Việc xác định chính xác và thể hiện đầy đủ nội dung của các nguyên tắc trong pháp luật trọng tài là một yêu cầu cần thiết đối với xây dựng pháp luật trọng tài. Các nguyên tắc này phải đảm bảo thể hiện bản chất của trọng tài thương mại là sự kết hợp giữa hai yếu tố thỏa thuận và yếu tố tài phán.

Pháp luật trọng tài Việt Nam về cơ bản đã thể hiện tương đối đầy đủ nội dung các nguyên tắc của trọng tài thương mại phù hợp với thông lệ trọng tài thương mại trên thế giới. Tuy nhiên, một số nội dung quan trọng của các nguyên tắc chưa được pháp luật trọng tài Việt Nam ghi nhận đầy đủ. Đây là thiếu sót lớn trong pháp luật trọng tài, cần khắc phục trong thời gian tới. Đồng thời, nhận thức về nguyên tắc của trọng tài thương mại chưa đầy đủ và chính xác là thực trạng đáng buồn, gây cản trở cho sự phát triển của phương thức trọng tài ở Việt Nam.

Xuất phát từ thực trạng đó, luận văn đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các nguyên tắc của trọng tài thương mại theo pháp luật Việt Nam. Nội dung cụ thể của từng nguyên tắc được bổ sung hợp lí, nhằm đảm bảo cơ sở pháp lí cho tổ chức và hoạt động của trọng tài. Luận văn cũng nhấn mạnh đến tầm quan trọng trong việc nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật của đối tượng liên quan tới trọng tài. Hoạt động này đòi hỏi sự tham gia và phối hợp của nhiều đối tượng, tổ chức, ban ngành... trong xã hội. Việc tác động tới từng đối tượng theo nội dung cụ thể tùy thuộc đặc điểm cũng như mục đích tác động vào nhận thức.